

SỐ THÁNG MƯỜI MỘT - 27/11/2025

Việt Nam: Lũ lụt và chủ nghĩa độc tài môi trường

Tranh cãi số người chết vì lũ: Vì sao dân không tin báo chí nhà nước?

Bầu tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam: Ba điều cần hiểu

LUẬT KHOA tạp chí



Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite
B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.

Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
docgia@mail.luatkhoa.com

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí

Số tháng Mười Một, 2025

Phát hành ngày 27/11/2025.

Khổ báo in: 16 cm (rộng) x 24 cm (cao)

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.

LỜI TÒA SOẠN

“Giáp Thìn, Thiệu Trị năm thứ 4 [1844], mùa thu, tháng Chín. Vua nhân bão lụt, tự xét và trách mình, cầu lời nói thẳng. Xuống dụ rằng: ‘[...] Đó đều là do ta đức bạc, không đôn được hòa khí của trời, nên mới đến thế! [...]’ Nói đến đây ta rất đau lòng, cảm động đến chảy nước mắt! Chỉ vì ta tuổi trẻ, không tu được đức để trừ bỏ thiên tai, đi sâu vào chỗ trách mình, chỉ nghĩ thế nào cho về sau được tốt [...]’ Vậy nên quan viên trong triều và quan to ở các địa phương được xét rõ điều lỗi của ta, chính sự có thiếu sót thì nêu lên mà bày tỏ...”

- Đại Nam thực lục, Chính biên, Đế tam kỳ, Quyển XLII.

Quý độc giả thân mến,

Quyển lịch năm 2025 đang tiến về những ngày sau chót. Nhiều người có lẽ đã phải thấy mình may mắn, bởi đâu đó ở nhiều nơi, đã có những quyển lịch chỉ có thể được lật giở đến lưng chừng của tháng Mười Một. Giữa biển nước mênh mông và bóng đêm mờ mịt phủ lấy bao cuộc đời, bao sinh

mạng, bao tiếng oán than, thì thời gian trên trang lịch chỉ còn là khái niệm quy ước tẻ nhạt, mơ hồ.

Không nghi ngờ gì, tháng Mười Một năm nay sẽ đi vào lịch sử. Sử sách sẽ chép lấy và buộc phải chép lấy sự kiện biển nước đục ngầu của lũ dữ đã nhấn chìm dải đất miền Trung, cuốn trôi bao sinh mạng, hủy hoại bao sinh kế, phủ kín bao tương lai, và khóa lấp bao ẩn tình dưới làn nước mơ hồ, trắng xóa.

“Trắng xóa”, “mơ hồ” là những tính từ có thể dùng để mô tả một hiện trạng đã được trông thấy ngay nhãn tiền. Nhưng đó không chỉ là hiện trạng của mặt nước, của những người, những vật bị lũ dữ cuốn trôi hay xóa sổ, của những điều tuy trắng, tuy mờ nhưng ai cũng rõ.

“Trắng xóa”, “mơ hồ” còn dùng để mô tả một hiện trạng của lòng sâu, của mặt đáy, về những phạm vi trách nhiệm đã được tẩy xóa trắng bạch, và những lỗi lầm bỗng trở nên mơ hồ về tác nhân trong thảm họa vừa qua.

“Ai làm cho bể kia đầy...”

Ừ thì, người ta có thể nghĩ: Đã là thiên tai thì biết quy trách nhiệm về ai? Thế nhưng, câu hỏi ấy có lẽ chỉ phù hợp đặt ra trong một xã hội không có nhà nước. Bởi, hẳn không chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên của ngôn từ, khi “nước” chính là lý do đưa đến sự ra đời của rất nhiều nhà nước.

Hơn 4.000 năm trước, như cổ sử Trung Hoa thuật lại, vương triều nhà Hạ (thiên niên kỷ III-II TCN) - triều đại đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc - đã ra đời từ công cuộc “trị nước” của Hạ Vũ. “Trị nước” khi ấy được hiểu theo đúng nghĩa đen: tức là điều tiết dòng nước, khống chế lũ lụt, cốt để ngăn thiên tai, cứu nhân mạng, giúp mùa màng. Khởi từ Karl A. Wittfogel, nhiều sử gia đã có cùng nhận định rằng ở những khu vực nông nghiệp cổ xưa, chính yêu cầu về một bộ máy lãnh đạo có thể hiệu triệu sức người cho những công trình thủy lợi lớn đã đưa đến sự ra đời của nhà nước.

Nhà Lý (1009 - 1226) ngay sau khi lập quốc chưa lâu cũng đã có những hoạt động trị thủy tích cực, như đào sông Dân Nãi (Thanh Hóa) năm 1029, đào kênh Lâm (Ninh Bình) năm 1051, khơi sâu dòng Lãnh Kinh năm 1089, hay khởi công xây dựng hệ thống đê sông Hồng bằng việc đắp đê Cơ Xá năm 1108. Các vương triều Trần, Lê về sau đã đặt những cơ quan chuyên coi sóc việc trị thủy, đề điều và đã liên tục nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hệ thống đê sông Hồng, với những dấu tích vẫn còn lưu lại đến ngày nay. Như sử gia Li Tana trong một nghiên cứu về dấu ấn chính trị, kinh tế của đồng bằng sông Hồng đã nhận định, rằng sự thăng trầm của xã hội thời Lý - Trần gắn bó chặt chẽ với sự biến động dòng chảy của con sông này.

Ta thấy rằng, tự ngàn xưa tại cõi Á Đông, trị thủy đã là căn nguyên, là giếng mối của trị quốc. Vận mệnh của đất nước, muôn đời nay, vẫn gắn chặt với vận mệnh của con nước.

Cách nói “thiên tai”, tức “họa của trời”, vì lẽ đó, không phải là lý do để con người, cụ thể là giới chức chính quyền có thể thoái thác trách nhiệm. Bởi nhìn rộng, vì các hoạt động sống của con người đã gây tác động mạnh đến thiên nhiên, nên nếu chính sách quản lý môi trường thiếu cân nhắc đến hệ quả, có thể khiến tần suất, cường độ và tính khó dự báo của thiên tai càng gia tăng. Còn khi nhìn cận cảnh, dễ thấy công tác thủy lợi, hoạt động cảnh báo, ứng phó với mưa lũ nếu chậm trễ, thiếu hiệu quả sẽ khiến tác động của thiên tai đến đời sống con người thêm nặng nề.

Không ngẫu nhiên mà nhà vua Thiệu Trị đã phải xuống dụ tự trách mình trước toàn thể quan viên, sau sự thất trận của triều đình lần bá tánh trước trận lụt lịch sử năm Giáp Thìn 1844. Lời “tự phê” chứa đầy những câu từ nặng nề, chua chát, như đầu bài viết đã lược dẫn. Đọc những dòng ấy, người ta có thể bảo, đó là do quan niệm có phần siêu hình của ngày xưa luôn gắn chặt đức độ của nhà vua với sự bình yên của xã tắc. Thế nhưng, câu chuyện này còn cho thấy rất rõ lẽ lối phân chia trách nhiệm rạch ròi của triều đình thời bấy giờ: chính quyền được lập ra để thay dân kiểm soát thiên tai, cho nên khi kiểm soát không tốt thì lỗi lớn nhất hiển nhiên nằm ở người đứng đầu chính quyền.

Đọc theo lịch sử của các vương triều phong kiến Việt Nam, ta bắt gặp không ít những lời dụ “tự phê” như thế. Từ dịch bệnh, hạn hán, bão lũ, những hiện tượng thời tiết cực đoan, những quyết sách sai lầm, đều khiến các bậc quân vương phải tự xét lỗi mình, và ra chiếu, dụ nhận thấy, Thiệu Trị còn yêu cầu quan viên phải thấy rõ lỗi của ông, đề nghị họ lên tiếng khi nhận thấy quyết sách của triều đình có điều gì bất cập. Nét văn hóa ấy, dường như đã “cũ”, thậm chí, đã “lạ”.

Ngày nay, chuyện được nghe một lãnh đạo “cầu lời nói thẳng” có lẽ đã thành điều xa xỉ. Chẳng nói đâu xa, chính trong đợt lũ vừa qua, quần chúng khi muốn lên tiếng về điểm sai lầm, bất cập nào đó của chính quyền trong công tác chống lũ, đều phải đối diện rủi ro bị bắt bớ, luận tội. Đơn cử, ngày 23/11, Công an tỉnh Đắk Lắk đã xử lý 52 chủ tài khoản mạng xã hội vì cáo buộc “đưa tin sai sự thật về mưa lũ miền Trung”. Người ta có thể xử lý “đúng người, đúng tội”, nhưng động thái “xử lý nghiêm minh” ấy khó tránh gây nên thứ hiệu ứng “im lặng” lan rộng, bởi ai ai cũng phải cân nhắc lấy sự an toàn trước mỗi phát ngôn.

Khi các tiếng nói phản biện hoàn toàn bị triệt tiêu, cảm đoán, còn các kênh truyền thông “chính thống” lại đều thuộc về nhà nước, thì không có cái sai nào của chính quyền có thể được chỉ ra. Không bị ai vạch lỗi, và không muốn nhận sai, thì mặc nhiên người ta sẽ luôn là “đúng”.

Diện mạo chân thực của đợt mưa lũ vừa qua sẽ cần được nhìn nhận cho thật kỹ càng, thật rõ nét. Nhìn rõ, không phải chỉ để thỏa tâm lý quần chúng muốn truy ra ai phải chịu trách nhiệm. Quan trọng hơn, người ta cần nhìn rõ thực trạng để thấy đúng nguyên nhân, vì có tìm đúng nguyên nhân mới đề ra đúng giải pháp. Có như vậy, những thảm cảnh tương tự mới không còn tái diễn.

Báo chí độc lập có thể tham gia vào công cuộc “nhìn rõ” ấy. Khi giữ được tâm thế đủ tự do và khoảng cách đủ rạch ròi trước guồng máy kiểm duyệt, báo chí có thể phát huy đầy đủ vai trò của mình: viết ra đầy đủ và đúng thật những gì mắt thấy, tai nghe, bất kể điều được viết ra có đối chọi với chính quyền, có gây thù với thủy điện, hay có làm chướng mắt ông lớn doanh nghiệp nào.

Bao lâu mà mỗi người dân vẫn dè chừng đe dọa mỗi khi muốn lên tiếng, bao lâu mà cái cơ “gây hoang mang dư luận” vẫn là tường thành chặn đứng dòng tin tức của báo đài, thì “sự thật” vẫn còn bị đánh đồng với những thông tin được đóng hộp, dán nhãn, để đợi được cấp phép lưu hành.

Khi sự thật không được trông thật rõ, nguyên do không được tìm thật đúng, đối sách phù hợp chưa xác định, thì sau đợt tai ương này, không biết sẽ còn bao nhiêu tai ương nữa? Và rồi, giữa biển nước lũ mênh mông cứ đi rồi lại đến ấy, mai này “vận nước” sẽ về đâu?

**Ban Biên tập
Luật Khoa tạp chí**

MỤC LỤC

- 6** Sùng Chính, Hoài Thanh
Tin tháng Mười Một, 2025
Sa Huỳnh
Việt Nam:
Lũ lụt và chủ nghĩa
độc tài môi trường
- 15** Thúc Kháng
Tranh cãi về số
người chết trong lũ:
Vì sao người dân không tin
vào báo chí nhà nước?
- 18** Lý Nhân
“Vàng trong dân”:
Có huy động được khi
dân thiếu niềm tin
vào nhà nước?
- 22** Lê Đạt
Nâng tuổi nghỉ hưu
lên 65 vì tăng trưởng
kinh tế: sáng kiến hay
“tối kiến”?
- 26** Nhật Lam
Tham nhũng vì
“muốn đổi mới, dám đột phá”
được miễn hình phạt:
lá chắn mới cho quan tham?
- 30** Nguyễn Đặng Thế Anh
Cải cách thể chế:
Cần sửa luật hay sửa
tư duy làm luật?
- 34** Hoàng Dạ Lan
Tương lai cho Việt Nam:
Thể chế nào là phù hợp?
Kỳ 1

- 50** Hoàng Dạ Lan
Tương lai cho Việt Nam:
Thể chế nào là phù hợp?
Kỳ 2
- 58** Minh Viễn
Bầu tổng bí thư
Đảng Cộng sản Việt Nam:
Ba điều cần hiểu
- 62** Thái Hà, Hải Linh
Công ước Hà Nội:
Ranh giới mong manh
giữa “an ninh mạng” và
“giám sát mạng”
- 66** Đan Thanh
Vụ Vingroup –
Lê Trung Khoa:
Ai thắng, ai thua,
nhìn sao cho đúng?
- 72** Như Quỳnh
Khi Việt Nam là
“nhà tù” cho nhà báo
- 76** Sa Huỳnh
“Hình khi bị bắt”:
Chỉ tạm giam, có đáng
bị bêu hình ảnh?
- 80** Sa Huỳnh
“Hình khi bị bắt”:
Khi “tội ác” được gắn
cho khuôn mặt
- 84** Lê Hồng Thái
Hoán cải xe máy xăng
sang điện: Giấc mơ xanh
trên nền khung gổ sét?

- 88** Dương Ngọc Thanh Thiên
Dân chủ hóa tại Đài Loan
Kỳ 13: Các chỉ số xếp hạng
cho thấy điều gì?
- 94** Dương Ngọc Thanh Thiên
Dân chủ hóa tại Đài Loan
Kỳ 14: Thành tựu nhân quyền
qua các chỉ số đánh giá
- 104** Hoàng Dạ Lan
Cải cách chính trị tại Nhật Bản
Kỳ 1: Cử tri đi bầu thể nào trong
một nền “dân chủ độc đảng”?
- 108** Hoàng Dạ Lan
Cải cách chính trị tại Nhật Bản
Kỳ 2: Từ bầu nghị sĩ đến
giám sát tư pháp, cử tri xử
anh đào quyền lực tới đâu?
- 114** Thiên Tân
Độc sách cùng Đoàn Trang
Lũ lụt: Khi tai họa đất trời là
tai ương chính sách
- 117** Vũ Quý Hạo Nhiên
Độc sách cùng Đoàn Trang
Dòng Sông Định Mệnh hay
cơn lũ bị kịch? Doãn Quốc Sỹ
và tiếng nói của trí thức
- 120** Thiên Tân
Độc sách cùng Đoàn Trang
Tư bản đỏ, nhóm lợi ích
thân hữu – nhìn từ Nga
về Việt Nam

Tin tháng Mười một, 2025

Tác giả: Sùng Chính, Hoài Thanh

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG THÁNG:

- Mưa lũ và xả tràn lịch sử ở Nam Trung Bộ
- Cơ quan lập pháp chuẩn bị cho mùa bầu cử mới trong thể chế một đảng
- Quốc hội chốt mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trở lên vào năm 2026
- Hội nghị Trung ương 14 của Đảng Cộng sản chưa chốt xong nhân sự cấp cao
- Nghị định mới: Tiếp tục tăng quyền cho công an xã
- Quốc hội bầu ông Nguyễn Văn Quảng làm chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao
- Bộ Công an khởi tố nhà báo Lê Trung Khoa và luật sư Nguyễn Văn Đài tại Đức theo Điều 117 Bộ luật Hình sự 2015
- Đề xuất cho phép viên chức được tham gia, quản lý doanh nghiệp tư nhân
- Mỹ cam kết tài trợ cho Việt Nam 130 triệu USD và nhiều khí tài quân sự
- Thanh tra lãng phí 4000 tỷ đồng ở Bộ Ngoại giao

MƯA LŨ VÀ XẢ TRÀN LỊCH SỬ Ở NAM TRUNG BỘ

Tuần giữa tháng 11, Nam Trung Bộ (khu vực Phú Yên cũ, Bình Định cũ, Khánh Hòa [bao gồm Ninh Thuận cũ]) hứng chịu đợt lũ chưa từng thấy trong vòng 50 năm trở lại đây. Mưa to kéo dài, xả tràn kỷ lục nhưng không được thông báo trước cùng với việc cứu hộ chậm trễ đã khiến 102 người thiệt mạng (theo số liệu do chính quyền công bố, tính đến ngày 23/11).

Mưa lớn kỷ lục

- Từ đêm ngày 15/11, không khí lạnh kết hợp với gió Đông đã gây ra mưa lớn cực đoan, nhiều nơi tại khu vực Nam Trung Bộ ghi nhận lượng mưa lớn từ 1.000-1.200mm.
- Theo báo cáo từ Trung tâm Dự báo Khí tượng - Thủy văn Quốc gia, mưa lớn ở Nam Trung Bộ là “hiếm gặp, không thể dự báo chính xác”.

Xả tràn không cảnh báo

Từ ngày 19/11, do tình hình mưa lũ, các đập thủy điện tại khu vực Nam Trung Bộ xả tràn hàng loạt.

- Thủy điện Sông Ba Hạ cách Hòa Thịnh (Phú Yên cũ) gần 60 km xả lũ kỷ lục 16.100 m³/s; hồ Đơn Dương (Công ty Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi) xả lũ 1.400 m³/s; hồ Sông Cái

(xã Bắc Ái Tây, Khánh Hòa) xả tràn năm cửa van với mức xả 2.045,85 m³/s.

- Việc xả tràn xảy ra vào ban đêm, người dân không nhận được thông báo xả tràn hoặc chậm nhận tin khiến họ “không trở tay kịp” và “không kịp chạy lũ”.
- Ông Lê Trung Hiến - phó bí thư thường trực Đảng ủy xã Hòa Thịnh, vùng rốn lũ tại Phú Yên cũ (nay thuộc Đắk Lắk), cho biết nước lũ dâng cao khiến người dân bất ngờ không kịp di dời. Bên cạnh đó, phương tiện ứng cứu đưa về cũng chưa kịp thời và gặp khó khăn trong tiếp cận, không xác định được đường nên việc cứu hộ chậm. Đến khi nước lũ dâng cao thì địa phương bị động, “vỡ trận”.
- “Ngập tới nóc”, người dân vùng lũ ngồi trên mái nhà nhiều ngày liền chờ cứu hộ trong đói, khát và lạnh. Trong khi đó, hàng nghìn tin cầu cứu của thân nhân kêu gọi hỗ trợ trên mạng xã hội.

Thiệt hại không đếm xuể

- Ngày 22/11, chính quyền công bố số lượng người chết và mất tích là 68 người. Ngày 23/11, con số này là 102 người, riêng Phú Yên cũ, có 63 người đã thiệt

mạng vì mưa lũ. Tuy nhiên, con số chính xác vẫn còn gây nhiều tranh cãi.

- Trước đó, trong báo cáo của tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/11, tỉnh này không nêu số lượng người chết do lũ. Cho đến nay, chính quyền chưa có cập nhật nào sau ngày 23/11.
- Tính đến ngày 23/11, con số thiệt hại được công bố là hơn 13.000 tỷ đồng, trong đó vẫn còn bốn xã ở Phú Yên cũ vẫn còn bị ngập sâu.

Đàn áp người đưa “tin giả”

Trong lúc đó, công an các tỉnh Nam Trung Bộ đã “xử lý” hàng chục tài khoản được cho là “tung tin giả” về mưa lũ. Cụ thể:

- Cảnh sát đã gọi hỏi, răn đe và yêu cầu cam đoan, cam kết 17 trường hợp.
- Xử phạt hành chính 5 trường hợp với tổng số tiền 37,5 triệu đồng.
- Phòng An ninh mạng cũng yêu cầu 30 tài khoản gỡ bài viết được cho là “sai sự thật”.
- Riêng tại tỉnh Đắk Lắk đã có 52 tài khoản bị “xử lý”. Công an tỉnh này cảnh báo người dân “chọn thông tin tích cực để tránh bị nhầm tưởng”.
- Công an Khánh Hòa “lên án” hành vi “xuyên tạc, công kích chính quyền và lực lượng chức năng” của người dân.

CƠ QUAN LẬP PHÁP CHUẨN BỊ CHO MÙA BẦU CỬ MỚI TRONG THỂ CHẾ MỘT ĐẢNG

Quốc hội khóa tới dự kiến sẽ nâng tỷ lệ đại biểu trung ương, trong đó sẽ tăng số đại biểu thuộc các ngành quân đội và công an.

Theo dòng sự kiện: Ngày 10/11, Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố Nghị quyết 1891 về dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa 16 với một số thay đổi so với nhiệm kỳ hiện tại. Cụ thể:

- Giữ nguyên tổng số lượng đại biểu Quốc hội là 500, tăng 10 đại biểu trung ương lên thành 217 đại biểu (chiếm 43,4%), giảm đại biểu địa phương còn 283 người (chiếm 56,6%).
- Tăng 12 đại biểu chuyên trách ở trung ương, từ 133 người lên 145 người trong khóa 16 (chiếm 29%).
- Thêm một đại biểu trung ương cho ngành quân đội và công an, nâng số đại biểu Bộ Quốc phòng lên 13 người (chiếm 2,6%) và Bộ Công an lên ba đại biểu (chiếm 0,6%).
- Phân bổ đại biểu Quốc hội được thực hiện theo hai nguyên tắc: (1) mỗi tỉnh, thành có ít nhất bốn đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương (con số này hiện là ba); và (2) đảm bảo

mỗi tỉnh, thành có ít nhất bảy đại biểu.

Dưới lá cờ đảng: Trước mỗi kỳ bầu cử, Quốc hội quyết định trước – dựa trên chỉ đạo của Đảng Cộng sản – về “cơ cấu” đại biểu, tức tỷ lệ phân bổ ghế theo các tiêu chí khác nhau. Theo đó, đại biểu Quốc hội địa phương được xác định dựa theo ba dạng cơ cấu:

- Cơ cấu định hướng – 179 đại biểu (35,8%): là cơ cấu khung để các tỉnh, thành làm căn cứ giới thiệu người ứng cử. Số lượng và cơ cấu đại biểu cụ thể được quy định cứng trong Nghị quyết.
- Cơ cấu hướng dẫn – 104 đại biểu (20,8%): là cơ cấu linh hoạt, tùy từng địa phương cân nhắc đề cử.
- Cơ cấu kết hợp: là cơ cấu theo các chỉ tiêu kết hợp, một ứng viên có thể có nhiều hơn một cơ cấu kết hợp. Ví dụ: đại biểu ngoài đảng Cộng sản (25-50 đại biểu), đại biểu trẻ tuổi (khoảng 50 đại biểu), đại biểu tái cử (160 đại biểu), đại biểu người dân tộc thiểu số (tối thiểu 18% đại biểu ứng cử) và nữ đại biểu (tối thiểu 35% đại biểu ứng cử).

Toàn cảnh:

- Theo báo cáo năm 2025 của tổ chức Freedom House, Việt Nam bị đánh giá là quốc gia không tự do, đạt 4/40 điểm về thực

thi các quyền chính trị, đạt 0/12 điểm về các tiêu chí thực thi bầu cử. Tổ chức này cho rằng về mặt kỹ thuật, cơ chế bầu cử tại Việt Nam vẫn cho các ứng viên độc lập ra tranh cử nhưng trên thực tế tất cả đều bị cấm.

- Số lượng đại biểu ngoài Đảng Cộng sản giảm dần qua bốn nhiệm kỳ gần đây: 43 (khóa 12), 42 (khóa 13), 21 (khóa 14) và 14 (khóa 15).

QUỐC HỘI CHỐT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP 10% TRỞ LÊN VÀO NĂM 2026

Trong một động thái chưa từng có tiền lệ, Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng hai chữ số về tổng thu nhập quốc nội (GDP) kể từ năm 2026.

Theo dòng sự kiện: Sáng ngày 13/11, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Nghị quyết này đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 10% trở lên mỗi năm từ năm 2026, với GDP bình quân đầu người đạt từ 5.400 - 5.500 USD/năm.

Công cụ tăng trưởng: Tăng trưởng tín dụng là công cụ then chốt để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Thị Hồng cho biết.

- Theo đó, ngay từ tháng Tám, *Reuters* có đưa tin rằng Thủ tướng Phạm Minh Chính đã yêu cầu NHNN soạn thảo lộ trình bỏ hạn mức tăng trưởng tín dụng 16% kể từ năm 2026. Đây vốn là một công cụ ổn định nền kinh tế khỏi lạm phát.
- Thay vào đó, ngân hàng trung ương sẽ điều chỉnh hạn mức tín dụng, kỳ vọng tín dụng sẽ tăng trưởng từ 19 - 20% trong năm 2025.
- Động thái trên nhằm tạo tiền đề cho tăng trưởng GDP trên 8% vào năm 2025 và 10% từ năm 2026.
- Tính đến tháng 8/2025, NHNN đã bơm ra hơn 1,8 triệu tỷ đồng vào thị trường tiền tệ theo lộ trình của kế hoạch bơm 2,5 triệu tỷ đồng phục vụ mục tiêu tăng trưởng.
- Song song với đó, từ đầu năm 2025 đến nay, đồng tiền Việt Nam đã mất hơn 3% tổng giá trị.

Cảnh báo: Ở một diễn biến có liên quan, trong tháng 11 mới đây, Fitch Ratings - tổ chức đánh giá tín dụng toàn cầu - phát đi cảnh báo rằng hệ thống ngân hàng Việt Nam có thể gặp rủi ro cao do tăng trưởng nợ tín dụng vượt mức kiểm soát, *Bloomberg* đưa tin.

- Fitch chỉ ra rằng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng/ GDP của Việt Nam có thể tăng lên khoảng 145% vào cuối năm 2025.

- Mức này đã có đà tăng cao ở mức hơn 130% kể từ năm 2017, vượt mức thời kỳ khủng hoảng kinh tế do lạm phát trong giai đoạn 2007 - 2009.

- Theo phân tích của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tốc độ tăng trưởng tín dụng của Việt Nam hiện đang cao hơn nhiều nước trong khu vực.
- Chính sách nới lỏng tiền tệ của NHNN là nhằm duy trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, theo nhận định trong báo cáo của World Bank.
- Tuy vậy, có một thực tế rằng Việt Nam chưa từng đạt mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số trong suốt nhiều năm.
- Các tổ chức quốc tế như World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt 6,6% cho năm 2025 và giảm xuống 6,1% vào năm 2026.
- Tương tự, Fitch dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 chỉ ở mức 5,6% và tiếp tục giảm xuống 5,3% vào năm 2026.

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 14 CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN CHƯA CHỐT XONG NHÂN SỰ CẤP CAO

Ngày 6/11, Hội nghị 14 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản bế mạc mà chưa chốt được phương án nhân sự cấp cao nhất cho Đại hội Đảng.

Theo dòng sự kiện:

- Trong diễn văn bế mạc, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết hội nghị đã thống nhất số lượng và danh sách nhân sự giới thiệu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa 14, các nội dung về nhân sự cấp cao và kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội lần thứ 14 của Đảng Cộng sản.
- Tuy nhiên, hiện Đảng Cộng sản chưa công bố số lượng nhân sự cụ thể là bao nhiêu, và nhân sự được giới thiệu gồm những ai. Diễn văn của ông Tô Lâm cho biết, Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự Đại hội 14 sẽ hoàn thiện phương án nhân sự, trình Hội nghị 15 “xem xét quyết định”.
- Liên quan tới số lượng những nhóm nhân sự này, Tổng Bí thư Tô Lâm vào cuối tháng Bảy từng cho biết Ban Chấp hành Trung ương khóa 14 dự kiến sẽ có 200 ủy viên (180 chính thức và 20 dự khuyết), trong đó có 17-19 ủy viên Bộ Chính trị và 11-13 ủy viên Ban Bí thư.

Quan trọng: Đại hội 14 của Đảng Cộng sản sẽ diễn ra từ ngày 19-25/1/2026. Phương án nhân sự cấp cao cho nhiệm kỳ tới thường được quyết định

trong những hội nghị trung ương cuối cùng của khóa cũ. Hiện chưa có thông tin về thời điểm tổ chức Hội nghị 15.

NGHỊ ĐỊNH MỚI: TIẾP TỤC TĂNG QUYỀN CHO CÔNG AN XÃ

Từ ngày 15/12, trưởng công an xã sẽ có quyền phạt tiền lên tới 37,5 triệu đồng, gấp 15 lần mức cao nhất theo quy định hiện nay.

Theo dòng sự kiện: Ngày 30/10, Chính phủ ban hành Nghị định số 282/2025 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. So với quy định cũ, nghị định mới mở rộng đáng kể thẩm quyền xử phạt của trưởng công an cấp xã, cụ thể:

- Tăng gấp 10-15 lần mức phạt tiền tối đa thuộc thẩm quyền của trưởng công an cấp xã: từ 1,5-2,5 triệu đồng lên 15-37,5 triệu đồng.
- Công an xã có thêm các quyền tước giấy phép, tước chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các vi phạm hành chính có liên quan.
- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12 tới.

Bối cảnh:

- Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng Hình sự – có hiệu lực từ ngày 1/7/2025 – đã từng

tăng quyền cho công an cấp xã: bên cạnh quyền bắt giữ, tiếp nhận, điều tra tội phạm, lực lượng này còn được phép khởi tố đối với tội phạm ít nghiêm trọng.

- Hồi đầu tháng Ba, Bộ Công an đã giải thể toàn bộ công an cấp huyện, chuyển chức năng của cấp này cho công an tỉnh và xã.
- Trước đó nữa, từ năm 2018, dưới thời Bộ trưởng Tô Lâm, ngành công an đã cải tổ ở quy mô lớn, trong đó có việc chính quy hóa công an xã bằng cách điều động cán bộ công an chính quy về cấp xã.

Lo ngại: Việc tăng quyền luôn kéo theo lo ngại về lạm dụng quyền lực, nhất là với một lực lượng chuyên trách và “gần dân” như công an xã.

QUỐC HỘI BẦU ÔNG NGUYỄN VĂN QUẢNG LÀM CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Sau 18 năm, kể từ năm 2007, mới lại có một chánh án không xuất thân từ ngành công an.

Theo dòng sự kiện: Sáng 10/11, Quốc hội đã bầu ông Nguyễn Văn Quảng làm chánh án Tòa án Nhân dân (TAND) Tối cao với số phiếu 440/441.

Quan trọng:

- Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, chiếc ghế quyền lực

nhất trong ngành tư pháp đã ba lần đổi chủ: từ ông Nguyễn Hòa Bình (4/2016 – 8/2024), sang ông Lê Minh Trí (8/2024 – 11/2025), và nay thuộc về ông Nguyễn Văn Quảng.

- Sau khi được Quốc hội bầu, phê chuẩn lần này, ông Quảng sẽ chỉ tại nhiệm khoảng nửa năm trước khi khóa mới bắt đầu.

Hồ sơ nhân vật:

- Không rõ vì lý do gì, các báo nhà nước chỉ đăng lý lịch công tác từ năm 2005 trở lại đây của ông Quảng. Chỉ riêng báo *Công an Thành phố Đà Nẵng* đăng tải bản lý lịch tương đối đầy đủ hơn, có tóm tắt quá trình công tác của ông này từ năm 1990.
- Ông Nguyễn Văn Quảng quê ở Hải Phòng, là tiến sĩ luật. Ông hiện là ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản khóa 13 và là đại biểu Quốc hội khóa 15.
- Ông Quảng từng trải qua nhiều vị trí như: viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân (VKSND) quận Lê Chân (Hải Phòng cũ), phó viện trưởng VKSND TP. Hải Phòng, viện trưởng VKSND cấp cao tại TP. HCM và cuối cùng là phó viện trưởng VKSND Tối cao.
- Tháng 12/2019, ông Quảng được điều động giữ chức phó bí thư Thường trực Thành ủy Đà Nẵng, sau đó

được bầu làm bí thư Thành ủy Đà Nẵng.

- Tháng 9/2025, ông được điều động về giữ chức phó tổng thanh tra thường trực của Thanh tra Chính phủ thay cho ông Trần Đức Thắng – người hiện đang là bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Dấu ấn: Ông Nguyễn Văn Quảng – khi còn là phó viện trưởng VKSND Tối cao – là người ký quyết định kháng nghị giám đốc thẩm trong vụ án Hồ Duy Hải vào ngày 22/11/2019, dẫn đến phiên tòa giám đốc thẩm của TAND Tối cao vào ngày 8/5/2020.

Người tiền nhiệm: Ngày 4/11, Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản điều động ông Lê Minh Trí, người mà ông Quảng thay thế, giữ chức phó trưởng ban thường trực Ban Nội chính Trung ương.

BỘ CÔNG AN KHỞI TỐ ÔNG LÊ TRUNG KHOA VÀ ÔNG NGUYỄN VĂN ĐÀI TẠI ĐỨC THEO ĐIỀU 117 BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015

Trong hai ngày 17 và 18/11, Bộ Công an đã phát đi lệnh khởi tố, bắt tạm giam đối với hai ông Lê Trung Khoa và Nguyễn Văn Đài, hai công dân Việt Nam hiện đang sinh sống tại Đức.

Cả hai đều bị truy tố cùng một tội danh “làm, tàng trữ, phát tán, tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống

Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” theo Điều 117 của Bộ luật Hình sự 2015.

Ông Lê Trung Khoa nói gì?

- Sau lệnh khởi tố vào ngày 17/11, ông Lê Trung Khoa, chủ tờ Thoibao.de, đã có dịp trả lời phỏng vấn BBC News. Qua đó, ông Khoa chia sẻ rằng việc ông bị nhà cầm quyền Việt Nam khởi tố theo Điều 117 nhằm động cơ trả đũa chính trị do hoạt động làm báo độc lập của ông từ nước ngoài.
- Ông Lê Trung Khoa sang Đức theo diện xuất khẩu lao động trong những năm 1990 và chính thức nhập tịch Đức vào năm 2024.
- Trong thời gian làm việc tại Đức, ông Khoa thành lập cơ quan báo chí của riêng mình mang tên Thoibao.de, đồng thời cũng là chủ bút của tòa soạn này. Theo phát ngôn chính thức của ông Khoa, tờ báo của ông có hơn 500 triệu lượt xem mỗi tháng.
- Trong một động thái liên quan, ông Lê Trung Khoa và tờ báo của ông cũng thuộc 68 tổ chức, cá nhân trong chiến dịch khởi kiện của tập đoàn Vingroup trong thời gian gần đây. Phiên tòa ngày 4/11 tại Berlin vừa qua đã gây nhiều tranh cãi về kết quả cuối cùng, khi cả ông Khoa và phía Vingroup đồng loạt tuyên bố thắng kiện.

Ông Nguyễn Văn Đài nói gì?

- Đến ngày 18/11, ông Nguyễn Văn Đài, một nhà hoạt động khác tại Đức, cũng trở thành đối tượng khởi tố của Bộ Công an.
- Vào ngày 19/11, ông Đài đã công bố quan điểm trên trang cá nhân Facebook rằng từ tháng 6/2018 ông đã là người tị nạn chính trị được Chính phủ Đức bảo vệ theo Công ước Geneva 1951. Vậy nên mọi bài viết và phát biểu của ông thực hiện tại Đức đều được bảo vệ bởi Hiến pháp Đức và Công ước Châu Âu về Nhân quyền.
- Ông cũng cho biết ông đã rời Việt Nam bảy năm, không còn hộ chiếu Việt Nam và không về nước, nhưng “vẫn bị khởi tố chỉ vì... dám nói sự thật mà các anh không thích nghe”.
- Trước khi sang Đức theo diện tị nạn vào năm 2018, Nguyễn Văn Đài từng hành nghề luật sư tại Hà Nội. Cùng năm 2018, ông bị cáo buộc tuyên truyền chống nhà nước và chịu án 15 năm tù, 5 năm quản chế, sau đó được đưa sang Đức.

Bối cảnh: Nhiều nhà hoạt động Việt Nam tại Đức thường bị đe dọa, công kích cá nhân trong các chiến dịch từ chính quyền Việt Nam.

- Điều này được ghi rõ trong một tài liệu của tổ chức Forum Menschenrechte soạn thảo gửi đến Chính phủ Đức.
- Các tổ chức như Amnesty International Đức và Tổ chức Phóng viên không biên giới (RSF) cũng thường kiến nghị Chính phủ Đức bảo vệ các nhà báo, nhà hoạt động Việt Nam tại nước này trước nguy cơ bị đàn áp xuyên quốc gia.
- Vào tháng 9/2025, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Đức Johann Wadephul từng tuyên bố rằng chính phủ nước họ luôn tôn trọng quyền tự do báo chí trên toàn cầu và cam kết thúc đẩy các quyền tự do ấy.

ĐỀ XUẤT CHO PHÉP VIÊN CHỨC ĐƯỢC THAM GIA, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Sáng 13/11, Quốc hội đã thảo luận về những thay đổi trong dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi), cho phép viên chức được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp ngoài công lập.

Đề xuất:

- Đây vốn là dự thảo mà Bộ Nội vụ đã trình lên Quốc hội vào ngày 22/10.
- Theo quy định hiện hành, viên chức chỉ được quyền góp vốn nhưng không được tham gia quản lý,

điều hành các doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và các tổ chức nghiên cứu ngoài công lập.

- Trong khi đó, dự luật mới cho phép viên chức tham gia quản lý, điều hành hoặc phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Mở nhưng phải siết: Đại biểu Quốc hội lo ngại về xung đột lợi ích khi áp dụng quy định này.

- Đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga cho rằng khi viên chức vừa giữ vị trí ở khu vực công và khu vực tư có thể dẫn đến tình trạng lợi dụng để trục lợi cá nhân. Bà Nga có đề xuất rằng sẽ không cho phép viên chức tham gia vào khu vực tư nhân khi đang làm cùng lĩnh vực tại khu vực công.
- Đồng tình với phương án của bà Nga, đại biểu Nguyễn Tâm Hùng từ đoàn TP. Hồ Chí Minh cũng lo ngại về khả năng xuất hiện tình trạng “chân trong, chân ngoài” khi viên chức tham gia hoạt động thương mại ngoài công lập.

Luật chống luật: Ở một diễn biến khác, Quốc hội trước đó đã thông qua Luật sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp hồi tháng Sáu năm nay. Luật này quy định rõ ràng rằng “công, viên chức nhà nước không được quyền thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp”.

MỸ CAM KẾT TÀI TRỢ CHO VIỆT NAM 130 TRIỆU USD VÀ NHIỀU KHÍ TÀI QUÂN SỰ

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth vừa có chuyến thăm đến Hà Nội vào ngày 2/11. Qua đó, Mỹ cam kết tài trợ 130 triệu USD cho Việt Nam để khắc phục hậu quả chiến tranh, đồng thời ký kết thêm các hợp đồng quân sự khác.

Theo dòng sự kiện:

- Mỹ sẽ tiếp tục tài trợ bổ sung 130 triệu USD cho dự án khử độc dioxin tại sân bay Biên Hòa, nâng tổng số tiền viện trợ từ 300 triệu USD lên 430 triệu USD.
- Cùng với đó, ông Hegseth nói rằng Mỹ đã bàn giao cho Việt Nam 3 tàu tuần duyên cho cảnh sát biển Việt Nam, 5 trong số 12 máy bay huấn luyện T-6C Texan II.
- Các hợp đồng bàn giao sẽ tiếp tục diễn ra trong tương lai - ông Hegseth nói thêm.
- Theo đó, Bộ Quốc phòng Việt Nam dự kiến sẽ nhận thêm các máy bay T-6C, máy bay vận chuyển quân sự C-130 Hercules, trực thăng Sikorsky S92 và trực thăng Boeing Chinook.
- Tuy nhiên, Mỹ không công bố cụ thể về số tiền bán vũ khí cho Việt Nam.

Bên lề: Đây không phải là các hợp đồng quân sự duy nhất trong thời gian gần đây.

- Trước đó, một phóng sự điều tra của tờ *The New York Times* cho biết Việt Nam đã chi hơn 8 tỷ USD để mua các vũ khí quân sự của Nga.
- Truyền thông trong nước hiện không có bất kỳ thông tin gì về giao dịch mua bán vũ khí giữa Việt Nam với Nga.
- Bên cạnh đó, trong chuyến công du đến Triều Tiên hồi tháng Mười của Tổng Bí thư Tô Lâm mới đây, Việt Nam và Triều Tiên đồng thời cũng ký kết các văn kiện hợp tác quân sự mới. Mặc dù vậy, cho đến nay, thông tin về các điều khoản hợp tác này vẫn chưa được công bố cụ thể.
- Cả hai nước, Nga và Triều Tiên, đều bị phương Tây trừng phạt vì các chương trình quân sự của các quốc gia này.

THANH TRA LÃNG PHÍ 4.000 TỶ ĐỒNG Ở BỘ NGOẠI GIAO

Thanh tra Chính phủ hôm 31/10 công bố kết luận thanh tra dự án xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao, cho thấy có sai phạm đầu tư, gây lãng phí hơn 4.000 tỷ đồng ngân sách của nhà nước trong hơn 10 năm thực hiện dự án.

Dự án này được Chính phủ phê duyệt kế hoạch khởi công vào năm 2008, dự kiến đến năm 2014 sẽ hoàn thành. Tổng mức đầu tư ban đầu của dự án chỉ ở khoảng 3.500 tỷ đồng, nhưng sau đó, con số này đã bị đội vốn lên gần 7.000 tỷ đồng mà dự án vẫn còn dang dở.

Kết luận sai phạm:

- Bộ Ngoại giao đã ký hợp đồng cho 20 gói thầu trị giá 4.388 tỷ đồng, vượt 904 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt ban đầu là 3.484 tỷ đồng.
- Đồng thời, có khoảng 1.585 tỷ đồng chi phí phát sinh ở dự án hiện chưa có “tài liệu chứng minh”.
- Thanh tra còn phát hiện rằng các giá trị hợp đồng mua bán thiết bị nhập khẩu đã bị khai khống lên đến gấp từ 2 đến 13 lần chi phí thực tế.
- Ngoài ra, hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc của bộ đã tự ý hạ điểm sàn, từ 70 xuống 60 điểm, để điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Kết quả là công ty Heerin của Hàn Quốc chỉ đạt 68,3 điểm thì được chọn. Trong khi, một đơn vị nhà thầu khác của Đức là công ty GMP đạt điểm 78,2 - cao hơn nhưng bị loại.
- Việc lựa chọn nhà thầu thiếu năng lực đã khiến dự án bị trì hoãn tiến độ thi

công nhiều lần và kéo dài thời gian thi công thêm 10 năm, gây tổn hại cho ngân sách hơn 4.000 tỷ đồng.

- Trách nhiệm đối với các sai phạm trên chủ yếu thuộc về bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các thứ trưởng phụ trách ở dự án.
- Hiện Thanh tra Chính phủ đã chuyển một số hồ sơ có dấu hiệu vi phạm trong vụ việc sang Bộ Công an để tiếp tục điều tra.

Hồ sơ dự án:

- Dự án xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao ở địa chỉ số 2 đường Lê Quang Đạo, Hà Nội được Chính phủ chấp thuận chủ đầu tư từ tháng 10/2007.
- Công trình này có tổng diện tích 8ha gồm ba khối nhà hành chính với sàn xây dựng khoảng 126.500m2, làm nơi làm việc cho 1.800 công chức của Bộ Ngoại giao.
- Vào tháng 7/2008, Chính phủ phê duyệt 3.484 tỷ đồng đầu tư ở dự án.
- Sau đó một tháng, dự án bắt đầu giai đoạn khởi công.
- Tháng 12/2009, ban quản lý dự án phát hiện tổng mức đầu tư đã vượt 608 tỷ đồng, nhưng không báo cáo mà vẫn tiếp tục ký các hợp đồng thầu.
- Vốn đầu tư tiếp tục vượt thêm lên 1.450 tỷ đồng đến tháng 10/2011, nhưng dự án lúc này đã ký 8 gói thầu,

tức vẫn cho tiếp tục làm mà không báo cáo.

- Cuối cùng, vào tháng 7/2012, Bộ Ngoại giao trình Chính phủ dự toán xây dựng ở dự án, nâng tổng vốn đầu tư lên 6.946 tỷ đồng.
- Tháng 5/2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) phê duyệt đề xuất trên, chính thức điều chỉnh mức đầu tư ở dự án lên 6.988 tỷ đồng, tăng 100% so với mức ban đầu.

TIN VẤN

Dự thảo Luật An ninh mạng (sửa đổi) - thêm chi phí, tăng quản lý: Sáng 31/10, Chính phủ đã trình Quốc hội Dự án Luật An ninh mạng (sửa đổi) với hai điểm đáng chú ý. Thứ nhất, quản lý IP và định danh: Bộ Công an được xây dựng cơ chế quản lý định danh địa chỉ Internet (IP) và xác thực tài khoản số (điều 50). Tương tự như địa chỉ nhà, thông tin IP cho phép Bộ Công an truy vết vị trí, thời gian và thuê bao truy cập của các thiết bị điện tử. Bộ Công an cũng có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp loại bỏ thông tin vi phạm. Thứ hai, kinh phí bắt buộc: dự án luật đề xuất cần đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí của các dự án công nghệ thông tin cho hoạt động bảo vệ an ninh mạng (điều 53). Tuy nhiên, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại đã đề nghị Bộ Công an xem xét lại tính khả thi của đề xuất này.

Hội thảo quốc tế về Việt Nam học - Nhiều diễn giả bị loại vào phút chót: BBC News Tiếng Việt đưa tin hôm 11/11, một số học giả cho biết họ bị gạch tên khỏi danh sách diễn giả trong phiên họp với Tổng Bí thư Tô Lâm, thuộc khuôn khổ Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 7 (ICVNS 2025). Được biết, 19 diễn giả được mời tham gia nhưng sau đó không được trình bày vì bị cán bộ kiểm duyệt đánh giá “gây lo ngại về chính trị, an ninh”. Trên trang Facebook cá nhân hôm 1/11, Giáo sư Carl Thayer khẳng định trường hợp tương tự cũng xảy ra với mình. Hội thảo quốc tế về Việt Nam học được tổ chức lần đầu vào năm 1998 và được coi là diễn đàn học thuật lớn của giới nghiên cứu về Việt Nam cả trong và ngoài nước, được tổ chức khoảng 4-5 năm một lần.

Chủ tịch Đà Nẵng: Lấn biển mới thu hút được đầu tư nước ngoài: Sáng 13/11, Chủ tịch Đà Nẵng Phạm Quốc Ấn phát biểu rằng chỉ khi lấn biển dự án mới tạo ra một “không gian hết sức cuốn hút” kết hợp giữa đất, nước và núi đồi, từ đó có thể thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, Đà Nẵng đang có kế hoạch xây năm đảo nhân tạo lớn, cần lấn 1.428 hecta mặt biển. Siêu dự án lấn biển này sẽ có vốn đầu tư mới là khoảng 366.000 tỷ đồng, tương đương với khoảng 14 tỷ USD. Trước đó, nhiều người

dân lo ngại về việc mất cảnh quan tự nhiên, ảnh hưởng đến môi trường biển và sự phù hợp của dự án khi vẫn còn nhiều khu đất có thể thực hiện dự án, nhất là sau khi sáp nhập.

Bộ Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Trí tuệ Nhân tạo: Tối ngày 17/11, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Luật Trí tuệ Nhân tạo. Theo đó, dự án Luật Trí tuệ Nhân tạo sẽ phân loại và quản lý các hệ thống trí tuệ nhân tạo (TTNT) theo bốn cấp rủi ro: thấp, trung bình, cao, và không chấp nhận được. Rủi ro không chấp nhận được là các hệ thống TTNT có mục đích sử dụng gây tổn hại đến an ninh quốc gia, các giá trị xã hội và quyền con người. Hệ thống TTNT bị đánh giá rủi ro ở mức độ này bị cấm ở Việt Nam. Đặc biệt, theo đề xuất, Luật Trí tuệ Nhân tạo sẽ không áp dụng với các hệ thống TTNT được phát triển, triển khai, sử dụng riêng cho mục đích quốc phòng, an ninh, tình báo. Chính phủ sẽ trình Quốc hội dự án Luật Trí tuệ Nhân tạo vào ngày 21/11. Quốc hội sẽ thảo luận dự án luật này vào ngày 27/11 tới.

Bộ Nội vụ bác bỏ thông tin sáp nhập còn 16 tỉnh, thành: Sáng ngày 17/11, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) Phan Trung Tuấn khẳng định hiện nhà nước không có chủ trương tiếp tục

sáp nhập đơn vị hành chính. Theo ông Tuấn, hiện chưa có chủ trương liên quan đến việc giảm số lượng tỉnh thành từ 34 xuống còn 16 như thông tin đồn đoán. Thay vào đó, chính quyền chỉ đang thực hiện lấy ý kiến và kỳ vọng sự tán thành từ trên 50% hộ dân để tiếp tục phương án sắp xếp tinh gọn địa giới hành chính. Việt Nam đã chính thức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 1/7, với số lượng tỉnh, thành giảm từ 63 xuống còn 34, gây hàng loạt vấn đề phát sinh.

Chính phủ đề xuất gói đầu tư hơn 580.000 tỷ đồng cho giáo dục trong mười năm tới: Tối ngày 17/11, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kế hoạch đầu tư chương trình mục tiêu giáo dục quốc gia giai đoạn 2026-2035, với tổng vốn dự kiến là 580.133 tỷ đồng. Dự kiến đến năm 2030, 100% trường lớp mầm non và phổ thông sẽ được kiên cố hóa với cơ sở vật chất đạt chuẩn. Đồng thời hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 3-5 tuổi, bảo đảm giáo dục bắt buộc đến hết trung học cơ sở, và dạy học bằng tiếng Anh tại ít nhất 30% cơ sở phổ thông.

Chính phủ trình Nghị quyết mới về đất đai: bổ sung ba trường hợp thu hồi đất: Chiều ngày 18/11, Chính phủ trình Quốc hội thảo luận ban hành Nghị quyết mới nhằm mở rộng thêm ba trường hợp thu hồi đất ở Luật đất đai năm

2024 (có hiệu lực từ 1/1/2025). Trường hợp một, thu hồi đất để thực hiện dự án trong khu thương mại tự do và trung tâm tài chính quốc tế. Trường hợp hai, thu hồi đất để thực hiện dự án nếu chủ đầu tư đạt thỏa thuận trên 75% diện tích đất và có 75% số chủ đất đồng ý giao đất. Trường hợp ba, thu hồi đất để tạo quỹ đất thanh toán dự án theo hợp đồng xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT). Việc bổ sung các trường hợp thu hồi đất diễn ra trong bối cảnh Luật Đất đai 2024 từ trước đó đã mở rộng số trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, từ ba trường hợp chung lên thành 32 trường hợp so với Luật Đất đai năm 2013. ■

Việt Nam: Lũ lụt và chủ nghĩa độc tài môi trường

Tác giả: Sa Huỳnh

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com vào 26/11/2025.

Đêm, khi người dân đang say ngủ, nước không biết từ đâu bắt đầu đổ tới. Khác với lũ do mưa, lũ do đập thủy điện xả tràn dâng cao rất đột ngột. Không một lời cảnh báo từ trước, người dân Phú Yên chỉ có vài phút để chạy lũ. [1] Chạy không kịp, nhiều người đã chết, hàng nghìn người khác bị kẹt trên mái nhà trong cơn đói, rét và tuyệt vọng nhiều ngày. [2]

Mưa bão thì có thể do trời, nhưng thủy điện xả tràn thì không. Thiên tai thì không lường trước, nhưng công tác chuẩn bị và cứu trợ thì có thể. Mỗi năm, Việt Nam đón không biết bao nhiêu cơn bão, vậy mà công tác chuẩn bị, cứu trợ và kinh nghiệm ứng phó vẫn dậm chân. Năm nào bão đến, người dân cũng chỉ dựa vào nguồn lực của chính mình để tự cứu.

Điều này chắc hẳn phải có nguyên nhân. Nếu bạn cho rằng thiên tai, lũ lụt, môi trường là chuyện tự nhiên của ông trời, quản trị nhà nước không có mấy liên quan, thì có thể khi đọc bài viết này, bạn sẽ suy nghĩ lại.

Trong bài này, người viết sẽ giới thiệu một số thông tin để giúp bạn có thêm dữ liệu suy ngẫm về thực tế quản trị môi trường tại Việt Nam.

Nguồn ảnh: Báo Pháp Luật, Báo Công An Nhân Dân, VGP News. Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa.



CHỦ NGHĨA ĐỘC TÀI MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Câu chuyện Việt Nam là một nước độc tài đảng trị thì có thể bạn đã nghe nhiều, nhưng nói đến chủ nghĩa độc tài môi trường tại Việt Nam thì có vẻ nhiều người sẽ còn thấy xa lạ.

“Chủ nghĩa độc tài môi trường” chủ trương cách tiếp cận quản trị môi trường theo hướng từ trên xuống: trong đó các vấn đề môi trường được một nhóm xã hội nhất định kiểm soát nghiêm ngặt, không có hoặc có rất ít sự tham gia của các bên liên quan. Thông thường, kiểu quản trị này sẽ được điều hành và kiểm soát bởi một (số) nhóm được cho có có kiến thức chuyên môn hay còn gọi là “giới tinh hoa môi trường”.

Trong nghiên cứu về chủ nghĩa độc tài môi trường trong quản trị nước tại Việt Nam, Ole Bruun và Oliver Rubin cho rằng, tình trạng độc tài môi trường tại Việt Nam có hai đặc điểm chính yếu là: xu hướng kỹ trị hóa (technocratisation) và xu hướng tăng cường sự độc tài (authoritarian intensification). [3]

Xu hướng kỹ trị hóa phản ánh tình trạng thiếu sự tham gia của các nhóm cộng đồng trong quá trình hình thành một chính sách về môi trường.

Theo đó, một ý tưởng về quản trị môi trường thường sẽ được lên kế hoạch và chuẩn bị trước tiên bởi các nhóm tinh hoa chính trị. Người dân, do đó, là nhóm được biết sau cùng khi mọi thứ đã thành hình.

Đơn cử như dự án lấn biển tại Đà Nẵng, chính quyền thành phố này tự lên kế hoạch, tự thiết kế mô hình, tự đề ra phương án và lên ngân sách. [4] Việc lấy ý kiến của người dân là rất hạn chế. Khi người dân kêu ca, thì chỉ cần tiếng nói đó không quá lớn, lãnh đạo sẽ đưa ra một lý do phản biện nào đó rồi cứ tiếp tục dự án. [5]

Đặc điểm thứ hai là xu hướng tăng cường độc tài. Xu hướng này chỉ mới nổi thời gian gần đây tại Việt Nam, phản ánh lối xem việc quản trị môi trường không chỉ đơn thuần là các thực hành liên quan đến sinh thái hay biến đổi khí hậu, mà còn gắn chặt với việc kiểm soát chính trị, tăng cường chế độ độc tài và tính chính danh của chính quyền.

Một đặc điểm thú vị nữa mà hai nhà nghiên cứu nêu ra là việc chính quyền có xu hướng độc đoán hơn và gia tăng hoạt động đàn áp (bằng cả các biện pháp kỹ thuật số và hạn chế xã hội dân sự) trong các trường hợp có thiên tai hay thảm họa môi trường. Vì vấn đề môi trường không phát sinh đơn lẻ mà còn liên quan đến các vấn đề an ninh chính trị khác, chính quyền

cho rằng những vấn đề môi trường này có thể thúc đẩy các các biến động xã hội theo hướng gây bất lợi cho họ.

Ví dụ không ở đâu xa, trong đợt mưa lũ lịch sử tại Nam Trung Bộ vừa qua, chính quyền đã đưa ra một động thái rất lạ lùng: phạt và cảnh báo hàng loạt tài khoản mạng xã hội được cho là đưa “tin giả” và “xúc phạm chính quyền”. [6] Hàng chục chủ tài khoản mạng xã hội đưa tin về thiệt hại hay phê phán việc ứng cứu chậm trễ của chính quyền đã bị “xử lý”, răn đe, cảnh báo, buộc gỡ bài và viết cam kết. Đây có thể là phản ứng cho thấy chính quyền nghĩ rằng sự phẫn nộ của người dân trong đợt mưa lũ vừa rồi, nếu lan rộng, sẽ là một mối nguy cho tính chính danh và quyền lực kiểm soát chính trị của nhà nước và Đảng Cộng sản.

MỘT VÍ DỤ VỀ QUẢN TRỊ LŨ LỤT

Giờ thì, thử áp dụng hai đặc tính này vào phân tích các vấn đề về quản trị nước tại Việt Nam qua trường hợp về quản trị lũ lụt, chủ đề mà hai nhà nghiên cứu người Đan Mạch đã có hơn mười năm nghiên cứu cả số liệu lẫn thực địa.

Đầu tiên, vì ngành quản trị môi trường tại Việt Nam mang đặc tính kỹ trị, thiếu sự tham gia của cộng đồng địa phương cùng các tổ chức xã

hội dân sự, do đó các giải pháp ứng phó với lũ lụt thường chỉ tập trung vào việc xây dựng cơ sở vật chất. Giới tinh hoa môi trường xem giải pháp cho lũ lụt chỉ liên quan đến vấn đề địa lý – kỹ thuật, do đó họ tập trung vào việc xây cầu, xây hồ chứa nước, đê điều.

Tuy cách tiếp cận này mang lại hiệu quả tức thì, nhưng lại thiếu việc thúc đẩy các thảo luận cụ thể hơn ở cấp cơ sở. Các biện pháp hỗ trợ, vì vậy cũng tập trung vào các hỗ trợ tức thì như đồ ăn, nước uống, mà thiếu đi các chương trình hỗ trợ dài hạn và thích nghi với bão lũ. Theo nghiên cứu, chỉ có 1% người dân bị ảnh hưởng do lũ lụt nói rằng họ nhận được các khoản vay từ nhà nước để đầu tư cho nhà hay hạ tầng chống lũ lâu dài.

Ngoài ra, Ole Bruun và Oliver Rubin cho rằng công tác quản trị lũ lụt tại Việt Nam mang tính hợp tác chiếm lĩnh (captured collaboration). Tức là nhìn bề mặt thì có vẻ là đang hợp tác tốt giữa nhiều bên, nhưng thực chất là giới quản lý vẫn ra sức hạn chế sự tham gia của các bên liên quan và dân cư địa phương – tất cả đều phải đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước. Nhà nước khi đó, vẫn giữ thế độc tôn trong quản trị lũ lụt.

Một ví dụ nổi bật chắc là chuyện độc quyền nhận tiền hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nhìn bên ngoài thì có vẻ như là việc phối hợp

nhịp nhàng giữa người dân và nhà nước, nhưng đằng sau đó là mục tiêu “quy về một mối” các khoản cứu trợ.

Sau nhiều “scandal” của người nổi tiếng trong việc nhận tiền cứu trợ bão lũ, đợt lũ lần này cho thấy sự dễ dãi thấy rõ trong việc nhận tiền của các nhóm cứu trợ. [7] Đơn cử như Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Huy, một trong những chuyên gia về cảnh báo rủi ro thiên tai cục đoàn hàng đầu Việt Nam, đã tuyên bố tổ chức cứu trợ của ông chỉ nhận vật phẩm chứ không nhận tiền. [8]

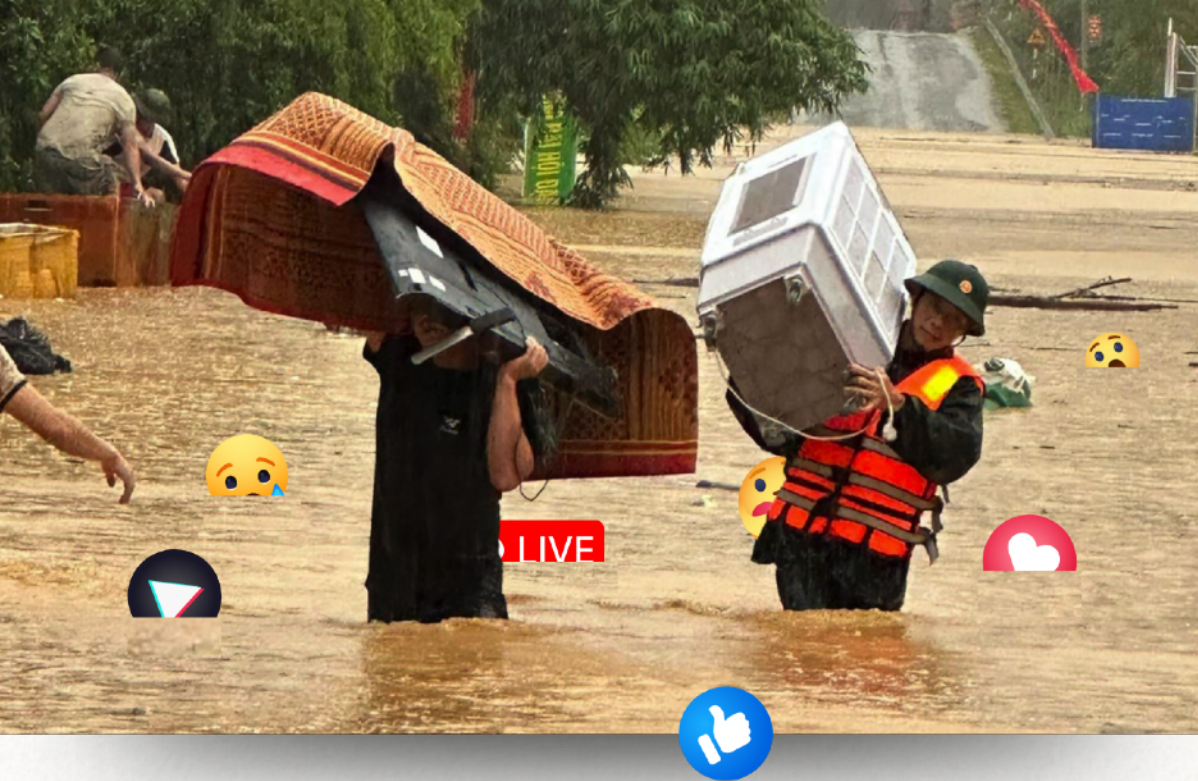
Cần nhớ, các hoạt động quản trị lũ lụt, cứu trợ thiên tai hay quản trị môi trường nói chung còn liên hệ đến hoạt động quản trị nhà nước và tính chính danh của cơ quan cầm quyền. Vì thế nên Mặt trận Tổ quốc mới “cố gắng” minh bạch bằng việc công khai sao kê để dân tình có dịp “check var” hào hứng vào năm ngoái. [9] Còn năm nay thì Mặt trận Tổ quốc giành luôn “spotlight” quyền góp 20 tỷ đồng của đồng bào. [10]

Hiện tượng “độc quyền” còn có thể trông thấy trong công tác cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn. Người dân tin vào dự báo thời tiết của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia, cũng như người dân tin vào tính chính danh của chính quyền. Tuy vậy, trong đợt mưa lũ vừa qua, cơ quan này hầu như đã thất bại trong việc cảnh báo người dân. [11]

Quản trị lũ lụt hay quản trị môi trường tại Việt Nam nói chung, là tổng hòa của một hệ thống quản lý kỹ trị hóa từ trên xuống dưới, mang tính độc quyền và bành trướng trên nhiều phương diện, như hoạt động quản trị lũ lụt của chính quyền, hay việc kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xã hội dân sự có liên quan. Đây có lẽ là một phần (lớn) nguyên nhân khiến cho năm nào Việt Nam cũng lũ, năm nào cũng “tích lũy kinh nghiệm” chống lũ, nhưng năm nào cũng phải chịu thiệt hại to lớn. ■

CHÚ THÍCH

1. Diễm, T., & Thi, T. (2025, November 19). Người dân ngỡ ngàng trước trận mưa lụt “lạ đời chưa từng thấy.” <https://dantri.com.vn/>
2. VnExpress. (2025, November 25). Vì sao chậm giải cứu hàng nghìn người kẹt ở rốn lũ Đắk Lắk? <https://vnexpress.net/>
3. Bruun, Ole, and Olivier Rubin. “Authoritarian Environmentalism—Captured Collaboration in Vietnamese Water Management.” *Environmental Management* 71, no. 3 (April 26, 2022): 538–50. <https://doi.org/10.1007/s00267-022-01650-7>
4. Văn, T. (2025, November 13). Chủ tịch Đà Nẵng: Dự án lấn biển là để thu hút mạnh mẽ dòng vốn nước ngoài. *Tạp Chí Nhà Đầu Tư*. <https://nhadautu.vn/>
5. Sơn, H. (2025, August 4). Người dân góp ý 'chỉ nên lấn một phần' vịnh Đà Nẵng, Sở Xây dựng nói gì? <https://thanhnien.vn/>
6. VnExpress. (2025, November 23). 52 tài khoản đăng tin sai về mưa lũ miền Trung bị xử lý. [vnexpress.net. https://vnexpress.net/](https://vnexpress.net/)
7. P.C.Tùng. (2020, November 2). Thủy Tiên phân trần sau dư luận trái chiều khi từ thiện ở Quảng Bình, Quảng Trị. *Báo Thanh Niên*. <https://thanhnien.vn/>
8. Xem: <https://www.facebook.com/1389595810/posts/10239703225543870/>
9. Tuấn, N. H. (2024, September 13). Xuyên đêm ‘check var’ sao kê, dân mạng cười xui. <https://tuoitre.vn/>
10. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trao 20 tỷ đồng hỗ trợ Lâm Đồng khắc phục hậu quả mưa lũ. <https://baochinhphu.vn/>
11. Tu, C. (2025, November 23). ‘Mưa lũ ở Nam Trung Bộ là cục đoàn, hiểm gặp, gần như không thể dự báo chính xác định lượng’. <https://tuoitre.vn/>



Tranh cãi về số người chết trong lũ: Vì sao người dân không tin vào báo chí nhà nước?

Tác giả: Thúc Kháng

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com vào 27/11/2025.

Ảnh: Doãn Hòa/Báo Tuổi Trẻ. Đồ họa: Thiên Tân/Luật Khoa.

Bài viết này không nhằm khẳng định báo chí nhà nước đã đưa tin sai về số người chết, cũng không khẳng định những thông tin lan truyền trên mạng xã hội là chính xác. Tác giả không có bằng chứng độc lập để đưa ra kết luận theo bất kỳ hướng nào.

Bài viết tập trung phân tích vì sao trong những sự kiện như lũ lụt, một bộ phận người dân lại không

đặt trọn niềm tin vào thông tin từ báo chí nhà nước, và vì sao sự thiếu vắng một nền báo chí độc lập khiến các tranh cãi kiểu này liên tục tái diễn. Qua đó, bài viết làm rõ vai trò của báo chí độc lập như một yếu tố cần thiết để xây dựng và duy trì niềm tin xã hội.

Giữa những tiếng kêu than quanh dòng nước lũ miền Trung, có một điều còn ồn ào hơn: tranh cãi.

Mạng xã hội Việt Nam mấy ngày qua ồn ào tranh cãi. Không phải tranh cãi việc làm sao cứu trợ, làm sao để chuẩn bị tốt hơn cho mùa mưa bão năm sau. Mà là một cuộc cãi nhau xem đã có bao nhiêu người chết.

Ngày 23/11, báo chí trong nước đưa tin Công an tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 52 tài khoản mạng xã hội vì lan truyền thông tin bị cho là sai sự thật, chưa được kiểm chứng, trong đó có thông tin cho rằng có “hàng trăm người chết” vì lũ. [1] Thông tin từ phía chính quyền khẳng định con số thương vong thấp hơn nhiều.

Nhưng trên mạng xã hội, câu chuyện lại rẽ theo hướng khác. Nhiều người cho rằng số người chết cao hơn nhiều so với con số mà chính quyền đưa ra.

Một bên nói: báo chí đưa tin rồi, chính quyền không bao giờ nói xạo.

Bên kia đáp: xem clip trên mạng là thấy, còn lạ gì thông tin của báo nhà nước?

Nhưng trong cuộc tranh cãi này, hầu như không ai có nhiều thông tin hơn ai. Phần lớn mọi người đều xem cùng những hình ảnh đó, đọc cùng những bản tin đó, rồi phản ứng dựa trên kinh nghiệm và

cảm giác sẵn có của mình về báo chí và chính quyền.

Và ở đây, câu chuyện bắt đầu vượt ra khỏi chuyện đúng sai của một tin đồn. Nó chạm tới một vấn đề lớn hơn nhiều: vì sao niềm tin vào báo chí ở Việt Nam lại mong manh đến vậy?

KHÔNG CÓ CHỖ CHO BÁO CHÍ TƯ NHÂN

Muốn trả lời câu hỏi trên, phải bắt đầu từ một thực tế rất cơ bản: Việt Nam không có báo chí tư nhân.

Luật pháp quy định toàn bộ cơ quan báo chí phải thuộc sở hữu nhà nước hoặc các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều này đồng nghĩa với việc, dù là báo trung ương hay báo địa phương, báo in hay điện tử, tất cả đều nằm trong một khung quản lý, chịu chung cơ chế cấp phép, định hướng và kiểm soát nội dung.

Nói cách khác, báo chí Việt Nam không vận hành theo cơ chế thị trường, nơi các cơ quan thông tấn độc lập cạnh tranh và kiểm chứng lẫn nhau. Nó vận hành như hệ thống một trục, tuy vẫn có nhiều tờ báo khác nhau cùng hoạt động, nhưng giữa chúng chỉ phân biệt nhau ở cách viết.

KIỂM DUYỆT KIỂU “CÂY TRE”

Nếu bạn đã nghe đi nghe lại cụm từ “ngoại giao cây tre” của Việt Nam như một cách nói để miêu tả sự ứng biến và linh hoạt trong đường lối ngoại giao của chính quyền, thì cơ chế kiểm duyệt báo chí ở Việt Nam cũng vận hành theo hình thức một cây tre như vậy.

Nhiều người nghĩ kiểm duyệt báo chí là chuyện rất thô: bài nhạy cảm thì không cho đăng, thế thôi. Nhưng nghiên cứu “Kill One to Warn One Hundred” (tạm dịch: “Giết gà dọa khỉ”) của học giả Geoffrey Cain cho thấy thực tế tinh vi hơn nhiều. [2]

Hệ thống kiểm duyệt ở Việt Nam vận hành theo cơ chế “mềm”: báo chí vừa bị trói, vừa được thả. Khi nào được thả, thả tới đâu, là câu chuyện phụ thuộc vào thời điểm và lợi ích chính trị.

Theo Cain, chính quyền Việt Nam cho phép báo chí phan phui tham nhũng cấp thấp hoặc trung cấp, đặc biệt ở địa phương. Vì điều này giúp trung ương kiểm soát quan chức bên dưới, xoa dịu bức xúc xã hội và tạo hình ảnh rằng đảng luôn đứng về phía người dân.

Nhưng khi hoạt động điều tra bắt đầu đi quá sâu vào hệ thống quyền lực, hoặc có nguy cơ động chạm tới tính chính danh của toàn bộ chế độ, báo chí sẽ dừng lại.

CÁC NHÀ BÁO
BIẾT ĐÂU LÀ RANH GIỚI
KHÔNG NÊN VƯỢT

Một điểm đáng chú ý trong nghiên cứu là: phần lớn hành vi kiểm duyệt không đến từ một lệnh cấm rõ ràng, mà đến từ việc những người làm báo tự biết đâu là ranh giới không nên vượt.

Cain phỏng vấn 19 nhà báo, biên tập viên và quan chức truyền thông Việt Nam. Phần lớn họ đều mô tả cùng một hiện tượng của nghề báo trong nước: ranh giới của những điều được phép bị cố ý giữ trong mơ hồ.

Không ai nói rõ “viết tới đây là được, viết quá là cấm”. Nhưng hậu quả thì ai trong nghề cũng hiểu: có người mất chức, có người bị đóng chuyên mục, có người thì ngồi tù.

Sự mơ hồ có chủ ý này tạo ra hiệu ứng mà Cain gọi là “giết một người để răn trăm người”. Không cần xử lý hàng loạt. Chỉ cần một vài trường hợp điển hình là đủ để cả hệ thống tự điều chỉnh.

Kết quả là Việt Nam có một nền báo chí nơi phóng viên tự cân đo trước mỗi dòng chữ: đề tài này có được phép không? Thời điểm này có nhạy cảm không? Viết đến đâu thì an toàn?

TỰ DO BÁO CHÍ
TRONG KHUÔN KHỔ

Lại có một cụm từ khác mà ta hay thường nghe, đó là “tự do trong khuôn khổ”. Thực tế, báo chí Việt Nam cũng có một khuôn khổ để phóng viên tự do: khi giới cầm quyền có xung đột nội bộ.

Một điểm then chốt khác trong nghiên cứu là: không gian tự do của báo chí mở rộng khi nội bộ giới cầm quyền có bất đồng.

Trong các vụ tranh chấp đất đai như vụ ở Tiên Lãng, vụ Vinashin, hay dự án bauxite Tây Nguyên, báo chí được phép đưa tin khá mạnh. Không phải vì nhà nước đột nhiên nới lỏng tự do báo chí, mà vì các phe trong đảng cần báo chí làm vũ khí đấu đá nội bộ.

Cain cho thấy báo chí Việt Nam thường được “bật đèn xanh” để đánh vào một nhóm quan chức hay doanh nghiệp nhà nước nào đó, khi nhóm này đã mất “bảo trợ” chính trị từ trung ương. Tuy nhiên, sự tự do này luôn mang tính tạm thời và có điều kiện. Một khi xung đột được giải quyết, báo chí sẽ nhanh chóng trở về đúng khuôn khổ.

Tóm lại, báo chí được tự do không phải vì quyền của công chúng, mà vì nhu cầu của giới lãnh đạo chính trị.

VÌ SAO ĐIỀU NÀY DẪN TỚI
MẤT NIỀM TIN LÂU DÀI?

Từ những nghiên cứu trên, có thể hiểu vì sao báo chí Việt Nam nhiều lần đưa tin đúng nhưng không đủ.

Sai phạm vẫn được phép nói tới, nhưng thường được đóng khung là sai phạm của riêng “cá nhân”, “địa phương”, hay chỉ là một “hiện tượng” cá biệt nào đó. Việc nối các mảnh ghép đó lại để đặt câu hỏi về trách nhiệm của cơ chế, thể chế hay cách kiểm soát quyền lực gần như không xảy ra.

Cain gọi đây là mô hình “khoan dung mang tính trấn áp” (repressive tolerance): cho phép nói một phần sự thật để kiểm soát toàn bộ câu chuyện.

Chính mô hình này khiến công chúng Việt Nam dần quen với việc: báo chí chỉ nói đầy đủ sau khi sự việc không thể che giấu được nữa, hoặc chỉ lên tiếng mạnh khi có sự cho phép ngầm từ trên cao.

Dù vậy, Cain không nói rằng báo chí Việt Nam hoàn toàn bị thao túng hay không có tác nhân độc lập. Ngược lại, ông nhấn mạnh rằng vẫn có nhiều nhà báo thực sự muốn làm nghề tử tế. Nhưng trong một hệ thống nơi quyền lực kiểm soát ranh giới thông tin thì thiện chí cá nhân không đủ để bảo đảm cho sự thật được nói lên trọn vẹn.

VÌ SAO BÁO CHÍ ĐỘC LẬP
LÀ CẦN THIẾT CHO
MỘT QUỐC GIA?

Quay lại tranh cãi về số người chết trong trận lũ ở đầu bài. Nếu Việt Nam có báo chí độc lập, liệu có hết tin đồn?

Có lẽ là không hoàn toàn. Nhưng chắc chắn bức tranh sẽ khác.

Câu chuyện về báo chí độc lập thường được nhắc đến như một khía cạnh của việc thực thi “quyền tự do ngôn luận”.

Nhưng nếu chỉ nhìn ở góc độ đó, ta sẽ bỏ mất những lợi ích khác mà nó mang lại.

Trên thực tế, báo chí độc lập còn liên quan trực tiếp đến chất lượng quản trị và khả năng xã hội phản ứng khi khủng hoảng xảy ra.

Lập luận này từng được nhà kinh tế học Amartya Sen trình bày rằng, chưa từng có nạn đói lớn nào xảy ra ở những quốc gia có báo chí tự do và bầu cử cạnh tranh. [3] Không phải vì những xã hội này miễn nhiễm với thiên tai hay khủng hoảng, mà vì truyền thông tự do khiến các dấu hiệu nguy hiểm và những cảnh báo không thể bị phớt lờ. Khi thông tin được công khai và lan truyền rộng rãi, chính quyền chịu áp lực phải hành động sớm hơn, trước khi thảm họa trở nên không thể kiểm soát.

Nghiên cứu “Measuring Political Trust: Recognising the Drivers of Trust in Public Institutions” (tạm dịch: “Đo lường niềm tin chính trị: Nhận biết các động lực của niềm tin vào các thể chế công”) của Mangion và Frendo về niềm tin chính trị đưa ra một kết luận khá giản dị: người dân không tin vào chính quyền chỉ vì chính quyền nói gì, mà vì họ nhìn thấy điều gì và có thể kiểm tra điều đó đến đâu. [4]

Đặt vào Việt Nam, điều này giúp hiểu vì sao báo chí, dù không bịa đặt, vẫn khó được tin trọn vẹn. Khi người dân không có nguồn độc lập để đối chiếu, mỗi cuộc khủng hoảng mới lại làm lớp nghi ngờ dày thêm.

Báo chí độc lập, vì thế, không phải để “chống” nhà nước, mà để tạo điều kiện cho niềm tin xã hội tồn tại một cách bền vững, và để đảm bảo cộng đồng luôn có đủ thông tin để đưa ra quyết định phù hợp thực tế nhất.

Chuyện tranh cãi xem có bao nhiêu người chết trong mùa lũ, không chỉ đơn giản là xoay quanh con số. Nó cho thấy một xã hội đang thiếu niềm tin về những thông tin được đưa ra.

Trong bối cảnh đó, báo chí độc lập không phải để đối đầu hay phủ nhận vai trò của nhà nước. Ngược lại, nó là thứ có

thể giúp nhà nước giành lại lòng tin: nếu những gì chính quyền làm thật sự đúng, họ chắc chắn có thể chịu được sự kiểm chứng công khai. ■

CHÚ THÍCH

1. Trung, B. (2025, November 23). Công an triệu tập người phụ nữ đưa tin thất thiệt hàng trăm người chết do lũ ở xã Hòa Thịnh. Báo Lao Động. <https://laodong.vn/phap-luat/cong-an-trieu-tap-nguoi-phu-nu-dua-tin-that-thiet-hang-tram-nguoi-chet-do-lu-o-xa-hoa-thinh-1614290.ldo>
2. Cain, G. (2013). Kill one to warn one hundred: The politics of press censorship in Vietnam. The International Journal of Press/Politics, 19(1), 85–107. <https://doi.org/10.1177/1940161213508814>
3. Rubin, O. (2009). The Merits of Democracy in Famine Protection – fact or fallacy? European Journal of Development Research, 21(5), 699–717. <https://doi.org/10.1057/ejdr.2009.37>
4. Mangion, M., & Frendo, G. (2022). Measuring political trust: Recognising the drivers of trust in public institutions. European Conference on Research Methodology for Business and Management Studies, 21(1), 111–121. <https://doi.org/10.34190/ecrm.21.1.214>

"Vàng trong dân" Có huy động được khi dân thiếu niềm tin vào nhà nước?

Tác giả: Lý Nhân

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com vào 6/11/2025.

Động cơ của việc tích trữ vàng đến từ tâm lý cần sự an toàn và thiếu lựa chọn minh bạch. Do đó nhà nước nên cải cách thị trường, tạo kênh đầu tư an toàn, và không gây áp lực lên người dân.

Ngày 30/10, khi thảo luận về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước, đại biểu Thạch Phước Bình (Đoàn Vĩnh Long) cho rằng hai nguồn lực quan trọng nhưng chưa được khai thác tương xứng là quỹ

tài chính nhà nước ngoài ngân sách và nguồn lực vàng – tài sản tích lũy trong dân.

Theo đại biểu này, người dân Việt Nam hiện nắm giữ khoảng 400-500 tấn vàng, tương đương 35-40 tỷ USD, và con số này chiếm gần 8% GDP đất nước. [1]



Đại biểu Quốc hội đại biểu Thạch Phước Bình. Nguồn ảnh: Media Quốc hội.

Tuy nhiên, vấn đề ở đây không phải đơn thuần là huy động vàng ra sao, mà là làm sao để người dân không còn tích trữ vàng vì lý do lo sợ. Như vậy, nhà nước cần tạo ra lựa chọn thay thế đủ sức hấp dẫn, minh bạch và an toàn hơn cho nhân dân.

VÌ SAO NGƯỜI DÂN GIỮ VÀNG?

Trước hết, cần phải hiểu rõ lý do người dân chọn giữ vàng, từ đó ta mới biết cách tiếp cận đúng khi tư duy về đối sách hay chính sách.

Nhiều nghiên cứu cho thấy vàng vẫn là một kênh tài sản mang tính truyền thống. Một nghiên cứu công phu có nhan đề “*Understanding asset holdings of Vietnamese households*” (tạm dịch: *Hiểu biết về tài sản nắm giữ của hộ gia đình Việt Nam*) chỉ ra rằng vàng và trang sức chủ yếu được dùng như tài sản dự trữ khi xuất hiện cú sốc sức khỏe, sự kiện trọng đại của gia đình, hoặc khi các kênh tiết kiệm và đầu tư khác còn rủi ro. Điểm quan trọng là các hộ gia đình Việt Nam có xu hướng dựa vào những tài sản này như một khoản tiết kiệm phòng ngừa. [2]

Một số nghiên cứu và phỏng vấn khác cũng dẫn ra rằng người Việt giữ khoảng 400 tấn vàng những khi diễn ra bất ổn tiền tệ, lãi suất tiết kiệm thấp, và thị trường tài sản tài chính chưa đủ mạnh

để thay thế. Với đại đa số người dân Việt Nam, tiết kiệm vàng là giải pháp tài chính cho tương lai, để sau này dùng cho lúc về hưu, đồng thời giúp tăng cảm giác an toàn, sẵn sàng cho những bất trắc. [3]

Thêm vào đó, vàng có ý nghĩa văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, được xem như “của để dành” có thể chống lại tình trạng lạm phát và mất giá tiền tệ. Khi người dân cảm thấy kênh đầu tư chính thống còn hạn chế thì giữ vàng là lựa chọn khả dĩ về mặt tâm lý.

Như vậy, cái gốc của việc trữ vàng là do các yếu tố văn hoá và tâm lý. Vì thế, khi nhà nước nói tới “huy động vàng của dân” thì một vấn đề rất thực tế cần được chú ý: người dân chọn giữ vàng vì họ thiếu niềm tin vào khả năng của nhà nước trong việc ổn định kinh tế.

Nói cách khác, tích trữ không nên được coi là việc xấu, đến nỗi nhà nước phải loay hoay tìm cách “lấy” vàng từ dân, hay buộc người dân phải dùng vàng để đầu tư vào thị trường. Nếu không giải quyết được nguyên nhân gốc rễ nêu trên, thì giải pháp “huy động” sẽ chỉ là phần ngọn.

BÀI TOÁN ĐẦY RỦI RO

Huy động nguồn lực vàng trong dân là ý tưởng đáng cân nhắc và có vẻ thú vị, nhưng không phải không đi kèm với rủi ro và các hạn chế.

Trước tiên, phần lớn vàng được giữ “ngoài hệ thống” nhà nước và ngân hàng, nghĩa là chưa được khai thác hiệu quả để luân chuyển vào sản xuất kinh doanh hoặc lĩnh vực đầu tư có hiệu suất cao hơn. Đáng nói, thị trường vàng trong nước đã hoạt động dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Chính phủ trong nhiều thập kỷ, tạo ra sự chênh lệch giá đáng kể giữa thị trường trong nước và quốc tế. [4]

Khi nhà nước đòi hỏi huy động vàng từ dân mà chưa có cơ chế minh bạch, đảm bảo quyền lợi người dân thì việc định hướng này dễ dẫn tới gây mất lòng tin. Hơn nữa, người dân có thể phản ứng bằng cách giữ vàng kín đáo hơn hoặc bán nhanh chóng vàng khi có biến động. Khi đó, mũi tên của hệ thống công quyền không thể chĩa vào người dân được. Việc này là thiếu tính nhân đạo.

Nói đi cũng phải nói lại. Bộ máy quản lý và thị trường vàng tại Việt Nam đang trong giai đoạn cải cách, với các bước tiến như đề xuất xây dựng sàn giao dịch vàng để minh bạch hóa. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang hoàn thiện kế hoạch thành lập sàn giao dịch vàng tập trung nhằm tăng cường tính minh bạch, giải phóng dự trữ vàng tư nhân và tăng cường quản lý nhà nước đối với thị trường vàng. [5]

Nhưng ngay cả các chuyên gia cũng cảnh báo rằng “lượng vàng khổng lồ này tồn tại vô thời hạn và sẽ không hiệu quả nếu cố gắng huy động một lượng lớn vàng cho các mục đích khác. Chưa có quốc gia nào trên thế giới làm được điều đó”. [6]

Vàng không phải là “vốn sản xuất” dễ luân chuyển như tiền mặt hoặc trái phiếu. Nó khó thanh khoản ngay lập tức vào hoạt động kinh tế có hiệu suất cao. Nếu huy động mà không dùng đúng cách, vàng có thể bị “đóng băng” thay vì trở thành “vàng sinh lợi”.

Thực tế, việc huy động vàng có thể bị hiểu là “nhà nước cần vốn” nên áp dụng cơ chế ép buộc hoặc giảm ưu đãi cho người dân giữ vàng. Điều này có thể tạo sự phản ứng xã hội, khiến người dân giữ vàng càng chặt hơn, hoặc chọn chuyển sang kênh bất hợp pháp. Khi đó, nhà nước sẽ tự tạo gánh nặng cho chính mình và chắc chắn sẽ phải loay hoay giải quyết.

LỐI RA NƠI NÀO?

Người viết cho rằng thay vì tập trung vào huy động vàng như là mục tiêu chính, cái cốt lõi là nhà nước phải khiến người dân không phải lo lắng về tính bấp bênh của thị trường và tiền tệ. Sau nữa thì mới tính đến việc huy động khi các điều kiện sẵn sàng. Cụ thể có thể cân nhắc các nhóm giải pháp sau:

Đầu tiên là cần phải củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống tài chính. Ổn định kinh tế vĩ mô và giá trị tiền tệ nên là điều đầu tiên phải tính đến. Bởi khi người dân cảm thấy lạm phát thấp, đồng tiền trong nước ổn định, lãi suất tiết kiệm và đầu tư hợp lý thì họ sẽ ít có xu hướng thay thế bằng vàng.

Mình bạch thị trường vàng là ưu tiên tiếp theo. Ví dụ, việc xây dựng sàn giao dịch sẽ giúp thị trường vàng biết giá rõ ràng, giao dịch công khai, giảm thiểu các kênh giao dịch “ngầm”. Tuy nhiên, thực tế thì các giải pháp hiện nay như “tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh vàng” chưa hiệu quả mà chỉ gây tâm lý hoang mang cho cả người bán và người mua. [7] Do đó, nhà nước phải lưu tâm đến công tác tuyên truyền và minh bạch, tránh các cuộc “đột kích” theo kiểu trấn áp và đe nẹt như trước đây.

Tiếp theo là cần phát triển kênh đầu tư thay thế khiến người dân không cần chỉ giữ vàng. Thị trường chứng khoán, trái phiếu, quỹ đầu tư nội địa là các kênh đầy triển vọng. Khi các kênh này hoạt động tốt, thanh khoản cao, luật pháp bảo vệ nhà đầu tư mạnh hơn, thì người dân có thể chuyển thói quen đầu tư từ vàng sang loại tài sản tài chính khác.

Cơ chế huy động vàng nếu thực hiện thì cần đi kèm với sản phẩm rõ ràng. Chính phủ đang có bước đi tiến bộ là cho phép giao dịch vàng qua nền tảng số hoặc trao đổi trực tuyến. Các nhà kinh tế trong nước cho rằng động thái này nhằm mục đích cân bằng cung – cầu vàng, đồng thời để huy động nguồn lực tư nhân nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. [8]

Nhưng tiết kiệm vàng, nắm giữ vàng đổi lãi hoặc dùng vàng để đảm bảo tài sản phải đi kèm với các giải pháp minh bạch, có thông tin giao dịch, sổ sách rõ ràng, nhất là phải đảm bảo lợi ích cho người dân.

Cho đến nay, chưa có nhiều thông tin để làm yên lòng người dân, trong khi nhà nước liên tục họp hành và muốn dân bỏ vàng cho nhà nước phát triển kinh tế. Những gì mà chính phủ làm chủ yếu tập trung vào hai việc. [9]

Thứ nhất là chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng tăng cường “giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đầu cơ, thao túng giá”.

Thứ hai là “khẩn trương sửa đổi Nghị định 24 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, trong đó xem xét lại cơ chế độc quyền vàng miếng và nghiên cứu việc thành lập sàn giao dịch vàng quốc gia”. Thế nhưng, vẫn chưa rõ khi nào thì chính phủ mới nghiên cứu xong!

Việc huy động vàng từ người dân là ý tưởng thú vị, và nếu làm hiệu quả thì đây có thể là một nguồn lực tiềm năng lớn. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ người dân và phân tích hành vi tài chính cá nhân, thì điều cốt lõi nằm ở niềm tin và lựa chọn thay thế. Nếu người dân giữ vàng vì họ không yên tâm với tiền mặt, ngân hàng, đầu tư, thì việc nhà nước nói “hãy giao vàng cho chúng tôi để huy động vốn” mà không giải quyết gốc rễ ưu tư của quần chúng, sẽ chẳng khác gì “dịch chuyển” sự bất an chứ không phải tạo ra nguồn vốn hiệu quả.

Trước khi đặt mục tiêu huy động “400-500 tấn vàng”, nhà nước nên đặt mục tiêu là giảm tâm lý e sợ của nhân dân, qua đó giảm số lượng người dân giữ vàng chỉ vì lo sợ. Đồng thời, cung cấp cho nhân dân các kênh thay thế bằng những lựa chọn tài sản an toàn, tiện lợi và minh bạch hơn.

Khi người dân không còn cảm thấy vàng là lựa chọn duy nhất để bảo toàn giá trị tài sản, thì đó mới là thời điểm nhà nước nói đến huy động vàng trong dân một cách hiệu quả. ■

CHÚ THÍCH

1. Đông, P. (2025, October 30). Đề xuất 5 giải pháp huy động 500 tấn vàng trong dân. Lao động. <https://laodong.vn/thoi-su/de-xuat-5-giai-phap-huy-dong-500-tan-vang-trong-dan-16008691do>

2. Nguyen, V. T., & Floro, M. S. (2019, December 17). Understanding asset holdings of Vietnamese households. Journal of the Asia Pacific Economy. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/13547860.2019.1699986>

3. You can still buy a house with gold bars in Vietnam. (2019, May 28). Bangkok Post. <https://www.bangkokpost.com/world/1685260/you-can-still-buy-a-house-with-gold-bars-in-vietnam>

4. Hidayat, M. (2025, September 29). Vietnam's Gold Market Reforms: Transforming Financial Landscape. Discovery Alert. <https://discoveryalert.com.au/news/vietnams-gold-market-reforms-2025-financial-change/>

5. Nguyen, T. (2025, October 16). Vietnam to establish domestic gold exchange, aims to stabilize market. Vietnamnet. <https://vietnamnet.vn/en/vietnam-to-establish-domestic-gold-exchange-aims-to-stabilize-market-2453365.html>

6. Du, H. T., & Thanh, N. X. (2024, April 14). Gold in Vietnam's economy. The Saigon Times. <https://english.thesaigontimes.vn/gold-in-vietnams-economy/>

7. An, T. (2025, October 30). Xây dựng sàn giao dịch vàng, minh bạch hóa thị trường. VTV Online. <https://vtv.vn/xay-dung-san-giao-dich-vang-minh-bach-hoa-thi-truong-100251030191029171.htm>

8. Vu, K. (2025, September 11). Vietnam plans online gold exchange as it allows private imports. Reuters. <https://www.reuters.com/markets/commodities/vietnam-plans-online-gold-exchange-it-allows-private-imports-2025-09-11/>

9. VOV. (2025, December 2). Phó Thủ tướng yêu cầu tăng cường giám sát, xử lý nghiêm thao túng, đầu cơ vàng. <https://vov.gov.vn/pho-thu-tuong-yeu-cau-tang-cuong-giam-sat-xu-ly-nghiem-thao-tung-dau-co-vang-dtnew-1123576>



Nâng tuổi nghỉ hưu lên 65 vì tăng trưởng kinh tế

Sáng kiến hay "tối kiến"?

Tác giả: Lê Đạt

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com vào 3/11/2025.

Đề xuất nâng tuổi nghỉ hưu lên 65 chỉ có ý nghĩa thúc đẩy tăng trưởng hai con số khi nó đi kèm nỗ lực cải cách toàn diện về năng suất, đào tạo và cơ cấu việc làm. Nếu không, kéo dài tuổi làm việc sẽ trở thành gánh nặng hơn là động lực cho phát triển.

LÀM, LÀM NỮA, LÀM MÃI

Tại phiên thảo luận về kinh tế – xã hội của Quốc hội chiều ngày 30/10, Đại biểu Nguyễn Thiện Nhân đề xuất nâng tuổi nghỉ hưu lên 65. Lý do được ông Nhân nêu ra là nhằm khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực con người.

Ông nhấn mạnh: “Nước ta đang có lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu lên 62 tuổi với nam vào năm 2028 và nữ 60 tuổi vào năm 2035. Nếu tăng tuổi nghỉ hưu lên 65 tuổi như các nước, số lao động tăng thêm sẽ hơn 5 triệu người mỗi năm.” [1]

Như vậy, đề xuất nâng tuổi nghỉ hưu lên 65 của ông Nhân nhắm đến mục tiêu tăng lực lượng lao động thêm hơn 5

triệu người mỗi năm, qua đó hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của đất nước.

Đề xuất này lập tức thu hút sự chú ý vì chạm đến một trong những vấn đề nhạy cảm nhất của chính sách xã hội, đó là làm thế nào để cân bằng giữa tăng trưởng, năng suất và chất lượng cuộc sống của người lao động.

Ở góc độ nhân khẩu học, dân số Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa nhanh chóng. Hiện nay, tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động (từ 15-64) chiếm 67,4%, nhóm dưới 15 tuổi chiếm 23,3% và nhóm người cao tuổi (từ 65 tuổi trở lên) chiếm 9,3%. Dự báo đến năm 2036, Việt Nam sẽ hoàn toàn chuyển sang “xã hội già hóa”, tăng từ 14,2 triệu người từ 60 tuổi trở lên (năm 2024) lên gần 18 triệu người (năm 2030). [2]

Thực tế này đồng nghĩa với việc nguồn cung lao động – từng là lợi thế tăng trưởng của Việt Nam – sẽ suy giảm mạnh. Trong bối cảnh đó, việc kéo dài độ tuổi làm việc đang được một số ý kiến xem là giải pháp trực tiếp để giữ chân lao động, giảm áp lực lên quỹ hưu trí và bù đắp sự thiếu hụt nhân lực.

Tuy nhiên, giữa “giữ người” và “tăng trưởng” là khoảng cách rất lớn. Bởi, việc nâng tuổi nghỉ hưu lên 65, nếu không đi kèm điều kiện thích hợp, có thể gây ra những hệ

lụy dài hạn về năng suất, việc làm và công bằng giữa các thế hệ.

TRỌNG TÂM NẰM Ở NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, KHÔNG PHẢI ĐỘ TUỔI!

Theo một nghiên cứu trên *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, tăng trưởng kinh tế Việt Nam những năm gần đây chủ yếu đến từ mở rộng quy mô lao động và vốn đầu tư, chứ chưa đến từ cải thiện năng suất.

Từ năm 2021 đến 2025, năng suất lao động bình quân chỉ tăng khoảng 5,1% mỗi năm, thấp hơn nhiều so với mục tiêu chiến lược 6,5 – 7%/năm. Đáng chú ý, nhóm lao động lớn tuổi có xu hướng giảm hiệu quả làm việc trong các ngành đòi hỏi sáng tạo và kỹ năng công nghệ cao. [3]

Một số nghiên cứu chỉ ra việc thích ứng công nghệ và học kỹ năng mới ở người lớn tuổi (trên 60 tuổi) gặp nhiều thách thức hơn so với người trẻ, đặc biệt trong môi trường chuyển đổi nhanh như công nghiệp số hoặc sản xuất tự động hóa. [4]

Giáo sư Giang Thanh Long (Đại học Kinh tế Quốc dân) cảnh báo rằng “việc tăng tuổi hưu cần thận trọng” vì “tăng số năm làm việc không đồng nghĩa với tăng trưởng”, bởi người lớn tuổi khó thích nghi với bối cảnh thay đổi công nghệ nhanh chóng. [5] Đồng

thời, tuổi càng cao thì khả năng sức khỏe sẽ giảm đi càng nhiều và khiến người lớn tuổi khó hoàn thành công việc tốt.

Nếu mục tiêu là đạt tăng trưởng hai con số, trọng tâm phải là tăng năng suất, chứ không chỉ kéo dài số năm làm việc. Giữ người lao động lâu hơn có thể giúp giảm thiểu hụt ngân sách, nhưng không bảo đảm hiệu quả dài hạn nếu không đi kèm một số chính sách hỗ trợ như đào tạo lại và chuyển đổi nghề nghiệp.

CÔNG BẰNG THẾ HỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Một tác động khác cần cân nhắc là sự cạnh tranh giữa các thế hệ. Khi tuổi nghỉ hưu kéo dài, cơ hội việc làm cho lao động trẻ có thể bị thu hẹp.

Từ góc nhìn phân tích nhân khẩu học và lao động, việc kéo dài độ tuổi làm việc có thể ảnh hưởng tới cơ cấu lao động giữa các thế hệ. Nếu nhà nước không có hỗ trợ trong việc luân chuyển lực lượng lao động trẻ thì có nguy cơ gây ra sự chậm trễ đối với việc tạo công ăn việc làm cho thanh niên.

Tại Việt Nam, mỗi năm có từ 1,5–1,6 triệu người bước vào độ tuổi lao động, trong khi năng lực tạo ra việc làm mới của nền kinh tế vẫn hạn chế. [6] Nếu người lớn tuổi tiếp tục giữ vị trí mà không có chính sách chuyển giao hoặc